BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94079: QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG
(CONSTRUCTION PROJECT MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 08
- Tín chỉ: **03 (Lý thuyết: 02 – Thực hành: 01)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
  + Thực hành: 15 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Trắc địa Bản đồ
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.2. Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	P
Kỹ năng chung		
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị;	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	R
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	P

Ghi chú:

I *– Giới thiệu (Introduction: (Làm thành công dưới sự hướng dẫn các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*

P *– Thực hiện (Practice: Làm một mình thành công nhưng chưa thành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*

R *– Củng cố (Reinforce: Làm một mìnhthành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra nhưng chưa biết hướng dẫn cho người khác);*

M *– Đạt được (Master: thực hiện CĐR một cách độc lập và hướng dẫn người khác làm và đánh giá được họ có làm được các yêu cầu được đưa ra trong chuẩn đầu ra).*

* ***Mục tiêu***: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và hệ thống về quản lý dự án xây dựng, bao gồm khung pháp lý, các mô hình tổ chức và trình tự thực hiện dự án. Người học sẽ được tiếp cận chuyên sâu các kỹ thuật quản trị cốt lõi như lập và kiểm soát tiến độ, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí và đảm bảo chất lượng công trình. Bên cạnh đó, môn học chú trọng phát triển kỹ năng lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cho dự án, đồng thời rèn luyện kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, tinh thần tự chủ và ý thức học tập suốt đời trong kỷ nguyên số.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong quản lý dự án xây dựng.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Phân tích công tác quản lý dự án xây dựng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đưa ra các giải pháp quản lý dự án xây dựng đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.2. Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng		
K4	Ứng xử khéo léo với các bên liên quan trong thực hiện quản lý dự án xây dựng.	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
K5	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý dự án xây dựng	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án xây dựng.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94079 – Quản lý dự án xây dựng (Construction project management) (03TC: 02TC – 01TC – Tổng số giờ tự học: 105 tiết).

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực dự án từ giai đoạn hình thành đến kết thúc dự án xây dựng bao gồm: Giới thiệu về dự án và quản lý dự án; Mô hình tổ chức quản lý dự án xây dựng; Phân tích dự án; Quản lý thời gian và tiến độ dự án xây dựng; Phân bố nguồn lực cho dự án xây dựng; Dự toán cho dự án xây dựng: Chất lượng và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

+ Thuyết giảng trên lớp hoặc giảng dạy trực tuyến (E-learning).
+ Hướng dẫn thực hành trong phòng.

2. Phương pháp học tập

+ Nghe thuyết giảng trên lớp (có thể theo hình thức trực tuyến);
+ Thực hiện các nội dung thực hành theo nhóm theo hướng dẫn của giảng viên.
+ Nghiên cứu đọc giáo trình, sách và tài liệu.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

+ Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số tiết học (áp dụng đối với cả hình thức giảng dạy trên lớp và giảng dạy trực tuyến)
+ Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo do giảng viên giới thiệu trước buổi học.
+ Thực hành: Tất cả sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành.
+ Thi giữa kì: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi giữa kỳ (có thể theo hình thức trực tuyến).
+ Thi cuối kì: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ (có thể theo hình thức trực tuyến).

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K6	**10**	Theo lịch Học viện
Đánh giá thường xuyên		**30**	
Thực hành	K4, K5	50	Theo lịch Học viện
Thi giữa kì	K1, K2, K3	50	Theo lịch Học viện
Đánh giá cuối kì		**60**	
Thi kết thúc học phần	K1, K2, K3	100	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1. Giải thích các khái niệm liên quan đến dự án, quản lý dự án xây dựng
K2	Chỉ báo 2. Vận dụng kiến thức kinh tế chính trị trong tổ chức quản lý dự án xây dựng
K2	Chỉ báo 3. Phân tích, đánh giá việc quản lý chất lượng công trình xây dựng
K2	Chỉ báo 4. Phân tích việc quản lý thời gian và tiến độ và phân bố nguồn lực cho dự án xây dựng
K3	Chỉ báo 5. Đề xuất các giải pháp quản lý chất lượng công trình xây dựng hiệu quả
K3	Chỉ báo 6. Đưa ra các giải pháp quản lý thời gian, tiến độ và phân bố nguồn lực cho dự án xây dựng một cách hiệu quả

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Thời gian tham dự	50	Tham dự > 90% số giờ	Tham dự 80% - 90% số giờ	Tham dự 75% - 80% số giờ	Tham dự < 75% số giờ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời 1 đến 2 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời.

Rubric 2: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật chung cho một dự án xây dựng	25	Căn cứ pháp lý đầy đủ; Giải pháp kỹ thuật/công nghệ tối ưu; Số liệu và chỉ tiêu hiệu quả kinh tế chính xác, độ tin cậy cao, ứng xử khéo léo với các bên liên quan.	Căn cứ rõ ràng; Giải pháp kỹ thuật khả thi; Tính toán tài chính đúng quy trình nhưng số liệu chưa tối ưu hoặc còn sai sót nhỏ, ứng xử phù hợp với các bên liên quan.	Căn cứ sơ sài, thiếu tính cấp thiết; Giải pháp kỹ thuật chung chung; Tính toán hiệu quả kinh tế còn sai lệch hoặc thiếu cơ sở thực tế, biết ứng xử nhưng chưa tinh tế với các bên liên quan.	Lạc đề hoặc sai lệch hoàn toàn về pháp lý/kỹ thuật; Số liệu tính toán sai; ứng xử không phù hợp với các bên liên quan.
Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cho dự án giao thông	25	Căn cứ pháp lý đầy đủ; Giải pháp kỹ thuật/công nghệ tối ưu; Số liệu và chỉ tiêu hiệu quả kinh tế chính xác, độ tin cậy cao, ứng xử khéo léo với các bên liên quan.	Căn cứ rõ ràng; Giải pháp kỹ thuật khả thi; Tính toán tài chính đúng quy trình nhưng số liệu chưa tối ưu hoặc còn sai sót nhỏ, ứng xử phù hợp với các bên liên quan.	Căn cứ sơ sài, thiếu tính cấp thiết; Giải pháp kỹ thuật chung chung; Tính toán hiệu quả kinh tế còn sai lệch hoặc thiếu cơ sở thực tế, biết ứng xử nhưng chưa tinh tế với các bên liên quan.	Lạc đề hoặc sai lệch hoàn toàn về pháp lý/kỹ thuật; Số liệu tính toán sai, ứng xử không phù hợp với các bên liên quan.
Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cho dự án hạ tầng đô thị	25	Căn cứ pháp lý đầy đủ; Giải pháp kỹ thuật/công nghệ tối ưu; Số liệu và chỉ tiêu hiệu quả kinh tế chính xác, độ tin cậy cao, ứng xử khéo léo với các bên liên quan.	Căn cứ rõ ràng; Giải pháp kỹ thuật khả thi; Tính toán tài chính đúng quy trình nhưng số liệu chưa tối ưu hoặc còn sai sót nhỏ, ứng xử phù hợp với các bên liên quan.	Căn cứ sơ sài, thiếu tính cấp thiết; Giải pháp kỹ thuật chung chung; Tính toán hiệu quả kinh tế còn sai lệch hoặc thiếu cơ sở thực tế, biết ứng xử nhưng chưa tinh tế với các bên liên quan.	Lạc đề hoặc sai lệch hoàn toàn về pháp lý/kỹ thuật; Số liệu tính toán sai, ứng xử không phù hợp với các bên liên quan.

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Lập hồ sơ cho công trình xây dựng	25	Căn cứ pháp lý đầy đủ; Giải pháp kỹ thuật/công nghệ tối ưu; Số liệu và chỉ tiêu hiệu quả kinh tế chính xác, độ tin cậy cao, ứng xử khéo léo với các bên liên quan.	Căn cứ rõ ràng; Giải pháp kỹ thuật khả thi; Tính toán tài chính đúng quy trình nhưng số liệu chưa tối ưu hoặc còn sai sót nhỏ, ứng xử phù hợp với các bên liên quan.	Căn cứ sơ sài, thiếu tính cấp thiết; Giải pháp kỹ thuật chung chung; Tính toán hiệu quả kinh tế còn sai lệch hoặc thiếu cơ sở thực tế, biết ứng xử nhưng chưa tinh tế với các bên liên quan.	Lạc đề hoặc sai lệch hoàn toàn về pháp lý/kỹ thuật; Số liệu tính toán sai, ứng xử không phù hợp với các bên liên quan.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thực hành: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi cuối kỳ.

Thi giữa kỳ: Tất cả các sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ.

Thi cuối kỳ: Tất cả các sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng thầy cô, hợp tác, giúp đỡ bạn bè.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

- Trần Trọng Phương (2025). Bài giảng môn học Quản lý dự án xây dựng.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

- Đỗ Văn Quang, Lê Minh Thoa, Bùi Anh Tú, Nguyễn Văn Phương, Phùng Duy Hảo (2023). Giáo trình quản lý dự án xây dựng. Nhà xuất bản Xây dựng.
- Nga, H. T. H. (2020). Quản lý rủi ro trong dự án đầu tư xây dựng. Tạp chí Khoa học Kiến trúc-Xây dựng, số, 39, 84-86.
- Trúc, T. P. (2024). Phương pháp tối ưu chi phí quản lý dự án xây dựng dùng giải thuật Bellman. Journal of Science and Technology-IUH, 67(01).

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1-2	***Chương 1: Giới thiệu về dự án và quản lý dự án***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(05 tiết)* 1.1. Khái quát về dự án xây dựng 1.2. Khái quát về quản lý dự án xây dựng 1.3. Nội dung quản lý dự án xây dựng 1.4. Đối tượng quản lý trong dự án xây dựng 1.5. Phân biệt chương trình, nhiệm vụ và quản lý dự án	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	Nội dung tự học: *(15 tiết). Tìm hiểu một số dự án xây dựng lớn tại Việt Nam*	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K1, K2, K3, K6
2-3	***Chương 2: Mô hình tổ chức quản lý dự án xây dựng***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (05 tiết) 2.1. Khái niệm chung về quản lý dự án xây dựng 2.2. Trình tự thực hiện dự án đầu tư xây dựng 2.3. Quản lý dự án theo công việc 2.4. Các mục tiêu của quản lý dự án xây dựng và các chủ thể tham gia quản lý dự án 2.5. Các hình thức quản lý dự án	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2, K3
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* Tìm hiểu hình thức quản lý của một số dự án xây dựng lớn tại Việt Nam.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K1, K2, K3, K6
3-4	***Chương 3: Phân tích dự án***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(04 tiết)* 3.1. Khái niệm, các yêu cầu của phân tích dự án 3.2. Nội dung phân tích dự án 3.3. Trình tự phân tích dự án 3.4. Đánh giá dự án	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2, K3
	Nội dung tự học: *(12 tiết).* Phân tích, đánh giá 01 dự án xây dựng cụ thể.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K1, K2, K3, K6
5	***Chương 4: Quản lý thời gian và tiến độ dự án xây dựng***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(03 tiết)* 4.1. Mạng công việc 4.2. Phương pháp biểu đồ GANTT	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2, K3
	Nội dung tự học: *(09 tiết).* Đánh giá tiến độ xây dựng của 1 dự án.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K1, K2, K3, K6
6	***Chương 5: Phân bố nguồn lực cho dự án xây dựng***			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(03 tiết)* 5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực và điều chỉnh điều nguồn lực 5.2. Phân bố nguồn lực hạn chế cho dự án bằng phương pháp ưu tiên	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2, K3
	Nội dung tự học: *(09 tiết).* Các phương pháp phân bổ nguồn lực khác	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K1, K2, K3, K6
7-8	***Chương 6: Dự toán cho dự án xây dựng***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(05 tiết)* 6.1. Khái niệm, tác dụng và đặc điểm của dự toán ngân sách 6.2. Phương pháp dự toán ngân sách 6.3. Kế hoạch chi phí của dự án 6.4. Quản lý chi phí của dự án	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2, K3
	Nội dung giảng dạy thực hành: (15 tiết) Bài 1: Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật chung cho một dự án xây dựng Bài 2: Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cho dự án giao thông Bài 3: Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cho dự án hạ tầng đô thị Bài 4: Lập hồ sơ cho công trình xây dựng	Thực hành theo nhóm	Kết quả thực hành	K4, K5, K6
	Nội dung tự học: *(30 tiết).* Lập dự toán cho 1 công trình xây dựng.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K1, K2, K3, K6
9-10	***Chương 7: Chất lượng và quản lý chất lượng công trình xây dựng***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(05 tiết)* 7.1. Chất lượng công trình 7.2. Quản lý chất lượng 7.3. Quản lý chất lượng trong xây dựng 7.4. Sự cố công trình xây dựng 7.5. Giám sát dự án xây dựng	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2, K3
	Nội dung tự học: (15 tiết). Phân tích một số sự cố đã xảy ra ở một vài công trình xây dựng lớn.	Tự nghiên cứu/tra		K1, K2, K3, K6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
		cứu tài liệu		

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, điều kiện chiếu sáng theo quy định.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo đủ phương tiện cần thiết như máy tính, máy chiếu, bảng phấn, loa mic.
- Hệ thống LMS: đảm bảo máy tính có loa, camera, kết nối internet ổn định.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
PGS.TS. Trần Trọng Phương	**PGS.TS. Trần Trọng Phương**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. Trần Quốc Vinh	**GS. TS. Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại và thảo luận tại lớp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại và thảo luận tại lớp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Đình Trung	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0963962286
Email: ndtrung@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại và thảo luận tại lớp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Đức Lộc	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0858471588
Email: nguyenducloc@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại và thảo luận tại lớp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1 - 11/2025: Xây dựng đề cương môn học theo Đề án mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị